

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Phạm Thị Ngọc Yến
Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Bài viết sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông như: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá công tác quản lý hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để hiệu trưởng các trường có những đề xuất phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Từ khóa: Quản lý; Hoạt động trải nghiệm; Hướng nghiệp; Học sinh trung học

CURRENT STATUS OF MANAGING CAREER-ORIENTED EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR STUDENTS IN HIGH SCHOOLS IN VUNG TAU CITY, BA RIA - VUNG TAU PROVINCE

Phạm Thị Ngọc Yến
Dong Thap University

Abstract: The article employs a survey method using questionnaires to assess the current state of managing career-oriented experiential activities for high school students in areas such as planning, implementation, direction, and evaluation of management practices in these activities at high schools in Vung Tau City, Ba Ria-Vung Tau Province. The research findings serve as a foundation for school principals to propose appropriate measures to enhance the effectiveness of managing career-oriented experiential activities for high school students in Vung Tau City, Ba Ria-Vung Tau Province..

Keywords: Management; Experiential Activities; Career Guidance; High School Students.

Nhận bài: 05/11/2024

Phản biện: 31/11/2024

Duyệt đăng: 03/12/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc triển khai và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) cho học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Chương trình này không chỉ chú trọng đến kiến thức lý thuyết mà còn đặc biệt quan tâm đến việc trang bị cho HS các kỹ năng sống, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng định hướng nghề nghiệp, giúp HS có sự chuẩn bị tốt cho tương lai (Ban Chấp hành Trung ương, 2003).

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam, việc tổ chức và quản lý hoạt động HĐTN, HN cho HS THPT ngày càng trở thành một nhiệm vụ cấp thiết. HĐTN không chỉ đóng vai trò là cầu nối giúp HS phát triển kỹ năng sống, mà còn là nền tảng quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp, giúp các em hiểu rõ bản thân, phát huy năng lực cá nhân và lựa chọn con đường học tập phù hợp.

Tại Tp Vũng Tàu, với đặc thù kinh tế - xã hội phong phú, gồm các lĩnh vực như du lịch, dịch vụ, công nghiệp và dầu khí, việc định hướng nghề nghiệp cần được thực hiện một cách hiệu quả và

gắn liền với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, thực trạng quản lý HĐTN, HN tại các trường THPT trên địa bàn Tp vẫn còn nhiều bất cập. Một số trường chưa có kế hoạch tổ chức bài bản, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, phụ huynh và các đơn vị xã hội. Cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên (GV), và tài liệu hỗ trợ cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động này.

Việc nghiên cứu thực trạng quản lý HĐTN, HN tại các trường THPT Tp Vũng Tàu nhằm cung cấp cái nhìn toàn diện, từ đó đề xuất các giải pháp hiệu quả, là yêu cầu mang tính cấp thiết. Kết quả của nghiên cứu không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục địa phương mà còn tạo cơ sở cho các mô hình triển khai hiệu quả HĐTN, HN trên cả nước trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

II. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện 90 cán bộ quản lý (CBQL), 160 GV (GV) đã và đang tham gia công tác quản lý cũng như giảng dạy tại các THPT trên địa bàn Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà-Rịa, Vũng Tàu. Mẫu khách thể nghiên cứu được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các trường THPT, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi xác định nội dung của các bảng hỏi đánh giá của đội ngũ CBQL, GV gồm: (1) xây dựng kế hoạch; (2) tổ chức thực hiện kế hoạch; (3) chỉ đạo thực hiện; và (4) kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện.

Thang đánh giá: để đánh giá thực trạng hoạt động UDCNTT trong dạy học môn TN-XH ở trường tiểu học, chúng tôi sử dụng thang đo 5 bậc (từ 1 đến 5). Căn cứ vào điểm trung bình (ĐTB) của các nội dung khảo sát để đưa ra nhận định. ĐTB cao thể hiện nội dung đó được đánh giá cao theo hướng tích cực.

Nội dung phỏng vấn giúp tác giả hiểu sâu hơn về kết quả khảo sát, phục vụ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động HĐT, HN cho HS ở các trường THPT. Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi là cơ sở xác định các vấn đề cần tìm hiểu sâu hơn và làm cơ sở thiết kế đề cương phỏng vấn.

Thời gian tiến hành phỏng vấn sâu: tháng 10/2024.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS ở trường THPT

Kết quả khảo sát thực trạng xây kế hoạch quản lý HĐT, HN ở trường THPT ở Tp Vũng Tàu, có điểm trung bình thu được từ (2,92) đến (3,01), so với thang đo đánh giá Likert 5 mức thì kết quả này ở mức 3, mức “Ít đáp ứng”, cùng với DLC từ (0,62) đến (0,74) < (1,0) điều này cho thấy các kết quả đánh giá tập trung, có độ tin cậy.

Để tìm hiểu rõ vấn đề xây kế hoạch HĐT, HN ở trường THPT Tp Vũng Tàu, chúng tôi trao đổi với một số CBQL, GV và thu được các ý kiến: CBQL 1 cho rằng: “Một số trường tập trung chủ yếu vào các môn học chính khóa và thi cử, không đầu tư thời gian và nguồn lực cho HĐT, HN. Điều này làm cho việc lập kế hoạch không được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả. Hướng nghiệp và trải nghiệm thường được coi là những hoạt động phụ, không cần thiết, dẫn đến kế hoạch tổ chức hoạt động này bị bỏ qua hoặc không được coi trọng đúng mức”.

CBQL nêu quan điểm việc lập kế hoạch là rất quan trọng, tuy nhiên HĐT, HN ở trường THPT Tp Vũng Tàu ít được quan tâm thực hiện dẫn đến việc lập kế hoạch HĐT, HN chưa khoa học.

Như vậy, từ kết quả khảo sát định lượng và qua kết quả phỏng vấn định tính cho thấy việc xây dựng kế hoạch HĐT, HN chưa làm tốt ở các trường THPT xuất phát từ nhiều yếu tố như nhận thức chưa đầy đủ, hạn chế về nguồn lực, thiếu kinh nghiệm tổ chức, và chưa có sự liên kết mạnh mẽ giữa nhà trường và các đối tác bên ngoài. Vấn đề này đòi hỏi các trường THPT Tp Vũng Tàu cần có sự đầu tư đồng bộ và sự cam kết mạnh

mẽ từ các bên liên quan để hoàn chỉnh kế hoạch HĐT, HN nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng của HĐT, HN.

3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện HĐT, HN cho HS ở trường THPT

Kết quả tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về thực trạng tổ chức HĐT, HN ở trường THPT, đạt điểm trung bình khảo sát từ (2,90) đến (3,08), so với thang đo đánh giá Likert 5 mức độ thì kết quả này ở mức 3, mức “Ít đáp ứng”, DLC đạt từ (0,62) đến (0,73) < (1,0) cho thấy mức độ tập trung trong kết quả đánh giá, phân tán thấp, có độ tin cậy.

Bên cạnh đó để hiểu rõ vấn đề tổ chức HĐT, HN ở trường THPT, chúng tôi trao đổi với một số CBQL, GV và thu được một số ý kiến trao đổi: CBQL 3 cho biết: “Nhiều GV và lãnh đạo nhà trường coi hướng nghiệp và trải nghiệm chỉ là hoạt động phụ trợ, không quan trọng bằng các môn học chính khóa. Điều này dẫn đến việc không đầu tư đầy đủ thời gian và công sức vào việc tổ chức các hoạt động này. Nhiều trường không xây dựng được kế hoạch HĐT, HN một cách cụ thể, chi tiết và có hệ thống. Điều này dẫn đến việc tổ chức các hoạt động này bị ngẫu hứng, không có sự nhất quán, thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng và thiếu tính liên kết giữa các hoạt động”. CBQL4 thì cho rằng, HĐT, HN là nội dung mới trong CTGDPT 2018, CBQL và GV chưa nắm rõ nên nhà trường ít quan tâm, chủ yếu tập trung tổ chức các hoạt động dạy học các môn cho HS thi đại học. GV1 thì cho rằng, việc tổ chức các HĐT, HN ở trường hiện nay chưa hiệu quả, do nhiều yếu tố tác động, từ việc nhận thức, đến kiến thức, kỹ năng của GV, do đó chất lượng HĐT, HN chưa đáp ứng với yêu cầu.

Như vậy, từ kết quả khảo sát định lượng và những ý kiến phỏng vấn thì có thể nhận định việc tổ chức thực hiện HĐT, HN cho HS ở các trường THPT Tp Vũng Tàu chưa đáp ứng do nhiều nguyên nhân như sự thiếu nhận thức, kỹ năng tổ chức, nguồn lực tài chính và sự phối hợp từ nhiều bên liên quan. Để cải thiện, cần nâng cao nhận thức của cả GV, HS và phụ huynh về tầm quan trọng của hoạt động này, đồng thời cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn về nguồn lực và sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường, doanh nghiệp và cộng đồng để tổ chức các chương trình trải nghiệm và hướng nghiệp chất lượng.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện HĐT, HN cho HS ở trường THPT

Kết quả bảng 3 tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về thực trạng chỉ đạo HĐT, HN ở trường THPT Tp Vũng Tàu, đạt điểm trung bình khảo sát từ (2,97) đến (3,03), so với thang đo Likert 5 mức độ thì kết quả này ở mức 3, mức

“Ít đáp ứng”, DLC cũng ở mức thấp từ (0,61) đến (0,72) < (1,0) điều này cho thấy mức độ phân tán trong các ý kiến khảo sát thấp, các ý kiến trả lời tập trung, có độ tin cậy.

Để hiểu rõ vấn đề chỉ đạo HĐTĐ, HN ở trường THPT, chúng tôi trao đổi với một số CBQL, GV và thu được các ý kiến: CBQL 4 cho biết: “Ban lãnh đạo nhà trường chưa coi HĐTĐ, HN là một phần thiết yếu trong chương trình giáo dục toàn diện. Thay vào đó, họ tập trung nhiều vào các môn học chính khóa và thi cử, khiến cho việc chỉ đạo thực hiện các hoạt động này trở thành thứ yếu. Khi xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục cho nhà trường, HĐTĐ, HN không được đưa vào như một phần trọng yếu, dẫn đến việc thiếu chỉ đạo quyết liệt từ phía lãnh đạo”.

CBQL5 chia sẻ, do chưa hiểu rõ về tầm quan trọng của HĐTĐ HN nên nhà trường ít quan tâm chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện.

GV2 cũng chia sẻ quan điểm do lãnh đạo trường thường chú trọng quan tâm chỉ đạo các hoạt động dạy học để HS thi đại học, thi tốt nghiệp, thi HS giỏi, ít quan tâm đến chỉ đạo các HĐTĐ, HN dẫn đến GV cũng ít dành thời gian cho HĐTĐ, HN.

Như vậy, qua kết quả khảo sát định lượng, kết hợp với phỏng vấn sâu cho thấy việc chỉ đạo thực hiện HĐTĐ, HN ở trường trung học phổ thông chưa đáp ứng do sự thiếu quan tâm, thiếu kinh nghiệm lãnh đạo, thiếu nguồn lực, và thiếu sự phối hợp giữa các bên liên quan. Để cải thiện, cần có sự nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của HĐTĐ, HN, đào tạo chuyên môn cho đội ngũ lãnh đạo và GV, cùng với việc xây dựng kế hoạch, cơ chế giám sát và đánh giá một cách bài bản, cụ thể.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTĐ, HN cho HS ở trường THPT

Kết quả đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTĐ, HN ở trường THPT, đạt điểm trung bình khảo sát từ (3,02) đến (3,21), so với thang đo Likert 5 mức thì kết quả này ở mức 3, mức “Ít đáp ứng” cùng với DLC từ (0,63) đến (0,72) < (1,0) cho thấy mức độ tập trung các ý kiến, kết quả có độ tin cậy.

Để hiểu rõ vấn đề kiểm tra, đánh giá HĐTĐ,

HN ở trường THPT, chúng tôi phỏng vấn với một số CBQL, GV cho rằng: CBQL 5 cho biết: “Nhiều trường chưa xây dựng được các tiêu chí rõ ràng và cụ thể để đánh giá hiệu quả của HĐTĐ, HN. Điều này dẫn đến việc kiểm tra và đánh giá trở nên mơ hồ, không nhất quán, và không phản ánh chính xác chất lượng của các hoạt động đã tổ chức. Nhiều trường chưa xây dựng được các tiêu chí rõ ràng và cụ thể để đánh giá hiệu quả của HĐTĐ, HN. Điều này dẫn đến việc kiểm tra và đánh giá trở nên mơ hồ, không nhất quán, và không phản ánh chính xác chất lượng của các hoạt động đã tổ chức”. CBQL 6 cho rằng do trường nhiều công việc chuyên môn khác nên ít chú ý đến các HĐTĐ, HN, việc kiểm tra đánh giá ít được quan tâm, thời gian chủ yếu dành kiểm tra các hoạt động dạy học các môn học.

Theo GV4, GV5 cho rằng nhà trường ít quan tâm kiểm tra đánh giá HĐTĐ, HN vì cho rằng không quan trọng, nhưng thực tế CTGDPT 2018 đã khẳng định đây là hoạt động giáo dục bắt buộc.

Qua kết quả khảo sát định lượng, kết hợp với các ý kiến phỏng vấn thì việc kiểm tra và đánh giá HĐTĐ, HN cho HS THPT Tp Vũng Tàu chưa làm tốt do thiếu hệ thống tiêu chí, phương pháp và công cụ đánh giá phù hợp; sự thiếu đào tạo và kinh nghiệm của GV; sự thiếu sót trong cơ chế giám sát và phản hồi; và việc đánh giá chỉ mang tính hình thức. Để cải thiện, cần có sự đầu tư vào phát triển hệ thống tiêu chí rõ ràng, các phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng, cùng với sự tham gia tích cực của các bên liên quan trong quá trình đánh giá.

IV. KẾT LUẬN

Bài viết đã chỉ ra những vấn đề quản lý chưa đáp ứng yêu cầu bối cảnh đổi mới giáo dục từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá HĐTĐ, HN ít được quan tâm. Do vậy, để nâng cao chất lượng HĐTĐ, HN cho HS ở các trường THPT ở Tp Vũng Tàu đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ việc xây dựng kế hoạch tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra giám sát các HĐTĐ, HN một cách khoa học, đồng thời thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ chính sách, tạo môi trường cho đội ngũ GV tổ chức tốt các HĐTĐ, HN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Công văn 4771/BGDĐT-CNTT năm 2023 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học*. Hà Nội.
- Quốc hội. (2006). *Luật Công nghệ thông tin*, Tư liệu 67/2006/QH11, Website Bộ giáo dục và Đào tạo (www.moet.gov.vn), Hà Nội.
- Trịnh Hoàng Nha, Võ Nguyên Du (2018), *Biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường trung học phổ thông tỉnh Bình Định*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp, số 33 (08-2018), pp.8-12.